

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 223/2024/HS-ST

Ngày 05-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Đức Thịnh.

2. Bà Tô Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quang Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 225/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 228/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2024 đối với:

Bị cáo **Vũ Đức T**, sinh ngày 13/10/1994, tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Số nhà 30, ngõ 96, đường B1, tổ 04, phường B1, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 111/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Vũ Thiện T2 và bà Trịnh Thị Kim A; Chưa có vợ con.

Tiền án: Bản án số 116/2019/HS-ST ngày 29/7/2019 của Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử Vũ Đức T 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2021, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và phạt bổ sung 07/11/2019; Bản án số 05/2022/HS-ST ngày 07/01/2022 của Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử Vũ Đức T 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/03/2024, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và phạt bổ sung ngày 30/8/2022. Tiền sự: không. Nhân thân: Tham gia nghĩa vụ quân sự tại Tiêu đoàn Ngọc Vũng - Lữ Đoàn 242 - Quân khu 3 từ ngày 06/9/2013 đến 25/8/2015.

Bị tạm giữ từ ngày 13/9/2024 đến ngày 19/9/2024 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đến nay. Được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:

1. Ông Phạm Ngọc B, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn S, xã V, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

2. Ông Đào Văn T1, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số nhà 86, phố N, tổ 11, phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 13/9/2024, Vũ Đức T đi xe ôm của người không quen biết từ nhà đến khu vực đường L, tổ 11, phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thì xuống xe đi bộ một đoạn gặp và mua 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng của một người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ. Sau đó T cầm túi ma túy vừa mua được cất vào trong túi quần bên trái đang mặc rồi đi bộ chỗ để sử dụng. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày khi T đi đến khu vực đường H, tổ 09, phường H, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình phát hiện. Tại đây, trước sự chứng kiến của ông Phạm Ngọc B và ông Đào Văn T1, T đã tự giác lấy từ túi quần bên trái đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 01 túi nylon trong suốt có mép cài viền màu đỏ, bên trong có chứa chất dạng tinh thể trong suốt, T khai nhận đó là ma túy đá (Methamphetamine) vừa mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã cho số ma túy trên vào trong phong bì dán kín trên mép dán có chữ ký của T và những người chứng kiến. Sau đó tổ công tác đã đưa T và mời những người chứng kiến về trụ sở Công an phường H, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để làm rõ. Tại trụ sở Công an phường H, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, tổ công tác tiếp tục kiểm tra người T, phát hiện thu giữ tại túi quần bên phải của T đang mặc 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu đen đã qua sử dụng. Kiểm tra xe đạp của T không phát hiện thu giữ gì thêm. Sau đó tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quản tang và các thủ tục khác theo quy định.

Bản kết luận giám định số 1410/KL-KTHS ngày 17/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu vật quản lý của Vũ Đức T gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng **0,5229 gam**” (*Không thấy năm nghìn hai trăm hai mươi chín gam*).

Tại bản cáo trạng số 231/CT-VKSTPTB ngày 19/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Vũ Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Đức T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm o khoản 2 và khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Đức T mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2024. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước. Ngoài ra còn đề nghị giải quyết về xử lý vật chứng và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đức T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người chứng kiến và còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, Biên bản kiểm tra và quản lý điện thoại do Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình lập ngày 13/9/2024 tại trụ sở Công an phường H, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; Bản Kết luận giám định số 1410/KL-KTHS ngày 17/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13/9/2024 tại khu vực đường H, tổ 09, phường H, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang Vũ Đức T tàng trữ trái phép 01 túi ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,5229 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang.

Bị cáo Vũ Đức T đã 02 lần bị kết án về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cô ý nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự. Như vậy hành vi của bị cáo Vũ Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm 0 khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

o) Tái phạm nguy hiểm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”.

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm đến an ninh, trật tự công cộng và an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Mặt khác, bị cáo có tuổi đời còn trẻ nhưng đã nhiều lần bị kết án chưa được xóa án tích, không chịu

cải tạo, tu dưỡng sửa chữa sai lầm, tiếp tục phạm tội mới thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và chính sách khoan hồng của Nhà nước ta, tạo điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo sớm trở thành người có ích cho xã hội. Ngoài ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để sung ngân sách Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu đen đã qua sử dụng của bị cáo Vũ Đức T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Vũ Đức T.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua ma túy của một người nam giới tại khu vực đường L, tổ 11, phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm o khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Vũ Đức T 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 13/9/2024.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Vũ Đức T 7.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,4811 gam ma túy, loại Methamphetamine thu giữ của bị cáo Vũ Đức T hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật gửi giám định bên ngoài ghi số 1410/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

- Trả lại bị cáo Vũ Đức T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu đen, đã qua sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 19/11/2024).

4. Về án phí: Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Vũ Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Đức T có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 05/12/2024.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP và tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- CQ CSĐT, THAHS Công an TP. Thái Bình;
- CQ THAHS Công an tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Lưu hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Hà